TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Huệ.

Ông Vũ Văn Quý.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.1. Họ tên: **Dương Văn H,** sinh ngày 26 tháng 01 năm 1985 tại phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT + Chỗ ở: Tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H và bà Đồng Thị L; Tiền sự: Không .

Tiền án: Tại Bản án số 19/2011/HSST ngày 29/3/2011 Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị cáo Dương Văn H chưa chấp hành hình phạt tiền và án phí HSST của bản án.

Nhân thân: Tại Bản án số 07 ngày 04/3/2014 Tòa án nhân dân thị xã Sông Công xử phạt Dương Văn H 42 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, được đặc xá ngày 31/8/2015.

Ngày15/3/2017 Công an phường B xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn H phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 18/7/2017 Công an phường L xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn H phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 16/02/2019 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

1.2. Họ tên: **Nguyễn Tấn P, s**inh ngày 06 tháng 11 năm 1998 tại phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT + Chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị M; Tiền án: Không .

Tiền sự: 02

Ngày 26/7/2018 Công an phường B xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Tấn P 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Tại quyết định số 174 ngày 17/12/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bách Quang áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với Nguyễn Tấn P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 16/02/2019 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:*

- Ông Dương Văn Q, sinh năm 1965/có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bà Lại Thị H, sinh năm 1971/ vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 01, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Chu Xuân H, sinh năm 1982/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

**Người làm chứng:*

- Chị Đào Thị Bích D, sinh năm 1984/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1964/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ 01, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 05/02/2019 Dương Văn H một mình điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đến nhà Nguyễn Tấn P trú tại tổ dân phố Đ, phường B, thành phố S mục đích để chúc tết. Tại nhà P, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên P và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó P điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) cùng H đi đến khu vực tổ 1, phường Mỏ Chè, thành phố

Sông Công thì phát hiện nhà ông Dương Văn Q khóa cổng, tại vị trí hành lang bên trái nhà có 01 bao tải dứa màu trắng được bịt kín miệng bao. P đứng ngoài cảnh giới để H trèo qua bờ tường nhà ông Quốc đi đến vị trí bao tải, xác định đang đựng chè búp khô, H bê bao tải đẩy qua bờ tường, P ở ngoài đỡ và đặt lên xe mô tô của H. Sau đó H chở bao chè, còn P đi xe không rồi cả hai cùng đến nhà Chu Xuân H ở tổ dân phố T, phường B, thành phố S cân số chè lên được 50 kg và bán cho H với giá 5.000.000 đồng. Do H và P đều nợ tiền của H nên H trừ vào số tiền nợ cũ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: 50 kg chè búp khô có giá trị 15.000.000 đồng.

Vật chứng: 50 kg chè búp khô là tài sản chiếm đoạt của vụ án, sau khi mua của bọn H, anh H đã sử dụng và cho mọi người sử dụng nên không thu hồi được. Đối với 02 chiếc xe mô tô Dương Văn H, Nguyễn Tấn P sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H và P không xác định được địa chỉ người cho mượn xe nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Tấn P đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Tấn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 25/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Tấn P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Tấn P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Văn H mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tấn P mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Tấn P, không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như bản Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, các bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng hơn 11giờ ngày 05/02/2019 tại gia đình ông Dương Văn Quốc tổ dân phố 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, Dương Văn H và Nguyễn Tấn P đã trộm cắp của gia đình ông Quốc 50 kg chè búp khô có giá trị là 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng).*

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Tấn P đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Nội dung điều luật như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng".

Ngoài hình phạt chính hai bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS viện dẫn ở trên.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P. Vì vậy cần phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn nhận tội, người nhà hai bị cáo đã bồi thường thay cho hai bị cáo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với hai bị cáo.

[4]*Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử thấy hai bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[5]*Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã được bồi thường tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với hai bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6]*Về án phí*: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Tấn P phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H **18** (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **16/02/2019.**

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn P **15** (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **16/02/2019.**

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường